TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2025/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Bích T, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nay là khóm K, thị trấn R, huyện E, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mỹ X, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Vĩnh Long nay là khóm D, thị trấn H, huyện G, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/01/2025)

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

2/ Bà Mai Thị Cẩm Hg, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ đăng ký hộ khẩu: khóm T, thị trấn M, huyện J, tỉnh Vĩnh Long (ấp Ư, xã Q, huyện G, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Tạm trú: khóm C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (ấp Z, xã G, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn H: Bà Mai Thị Cẩm Hg, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/5/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị Cẩm Hg có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Bích T số tiền hụi còn nợ 15.550.000đ (mười lăm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Phạm Bích T số tiền tạm ứng án phí 388.000đ (ba trăm tám mươi tám ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu số 0011684 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị Cẩm Hg có nghĩa vụ nộp 388.750đ (ba trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nôi nhaän:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Löu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong